

YÊU CẦU ĐỐI VỚI HÀNH VI THÔNG TIN CỦA GIẢNG VIÊN: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU TẠI MỘT SỐ TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bùi Hà Phương

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
+ Email: buihaphuong81@hcmussh.edu.vn

Article History

Received: 01/4/2020

Accepted: 12/5/2020

Published: 05/7/2020

Keywords

Information behavior, lecturers, assessment, requirements.

ABSTRACT

Information behavior of lecturers in universities is diverse; therefore, the evaluation of information behavior of lecturers will help the university to identify and detect strengths and limitations in the university's human resources development policy. From the theory and practice of information behavior research of lecturers at some universities in Ho Chi Minh City, the article proposes requirements for lecturers' information behavior; at the same time, it analyzes the conditions for applying those requirements when measuring, evaluating and identifying information behavior of lecturers. This result will help universities develop solutions to improve information behavior for lecturers.

1. Mở đầu

Hành vi là những phản ứng của con người khi có những tác động kích thích ở bên trong (thuộc yếu tố tâm lý) hay ở bên ngoài (yếu tố ngoại cảnh, môi trường). Những phản ứng đó phụ thuộc vào việc cá nhân đó nhận thức, bày tỏ thái độ và hành động như thế nào để phù hợp với hoàn cảnh này hay một tình huống khác - hành vi đó gọi là hành vi có ý thức. Hành vi của con người phụ thuộc vào mục đích và bản chất của hành vi, cũng như cách thức thể hiện hành vi (Dương Văn Sao, 2013). Trong môi trường xã hội, con người thường thể hiện hành vi, cách ứng xử của mình bằng hành vi bộc lộ và hành vi ẩn; hành vi bình thường và hành vi không bình thường.

Trong hoạt động thông tin - thư viện, hành vi thông tin là *"toàn bộ hành vi của con người liên quan đến các nguồn và các kênh thông tin, bao gồm cả tìm tin chủ động, thụ động và sử dụng thông tin (bao gồm các hành vi thu thập thông tin thụ động khác như đọc sách hay xem tivi, cũng như các hoạt động có liên quan đến tương tác với người khác)"* (Wilson, 1999). Để đo lường hay đánh giá mức độ chuẩn trong hành vi thông tin của người dùng tin là điều không dễ thực hiện, bởi lẽ, hành vi thông tin của người dùng tin thường chịu tác động bởi nhiều yếu tố khác nhau; trong đó, bao gồm bối cảnh hình thành hành vi thông tin. Tuy nhiên, trong các trường đại học, giảng viên (GV) là nhóm người sử dụng thông tin có những điểm tương đồng trong các vai trò cơ bản, hành vi thông tin của GV được hình thành và biểu hiện trong bối cảnh nhà trường. Mặt khác, hành vi thông tin của GV có hoàn thiện hay không cũng được xem xét ở quá trình GV hình thành nhu cầu tin, tìm kiếm, sử dụng và chia sẻ thông tin để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ đặt ra. Do vậy, việc xây dựng yêu cầu để đo lường hành vi thông tin của GV đảm bảo tính thực tiễn, tính khả thi và có thể được vận dụng trong từng điều kiện khác nhau.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Ý nghĩa của việc đề xuất các yêu cầu đối với hành vi thông tin của giảng viên

"Hành vi thông tin của GV" được hiểu là toàn bộ các hoạt động được GV chủ động thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu tin của bản thân trong hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học và tự học. Hành vi thông tin bao gồm các hoạt động: (1) Xác định nhu cầu tin; (2) Hành vi tìm kiếm thông tin; (3) Hành vi sử dụng và chia sẻ thông tin. Đó là toàn bộ các hành vi được GV chủ động thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu tin của bản thân và mang những đặc trưng khác biệt. Sự đa dạng và khác biệt này được hình thành bởi sự ảnh hưởng của nhiều yếu tố khác nhau đối với từng giai đoạn của hành vi thông tin. Nhận diện đầy đủ các yếu tố ảnh hưởng cũng như mức độ ảnh hưởng của các yếu tố này đến hành vi thông tin của người dùng tin là điều rất cần thiết đối với quá trình hoàn thiện hành vi thông tin của người dùng tin cũng như quá trình phát triển, hoàn thiện hoạt động thông tin phục vụ người dùng tin của các cơ quan thông tin.

Trong môi trường đại học, sự khác biệt về vai trò của GV trong các trường đại học đã tạo nên sự đa dạng trong đặc điểm hành vi thông tin của GV. Nhiều GV đồng thời giữ nhiều vai trò khác nhau, vừa giảng dạy, tham gia nghiên

cứ khoa học, sáng tạo ra thông tin mới; đồng thời, cũng là nhóm học tập sử dụng thông tin. Một số GV lại đồng thời vừa giữ vai trò là GV, vừa là cán bộ quản lý, lãnh đạo của nhà trường, khoa, phòng ban. Sự giao thoa này giúp tạo nên sự đa dạng trong đặc điểm hành vi thông tin của GV. Việc đề xuất các yêu cầu để đo lường hành vi thông tin của GV nhằm mục đích hướng đến xây dựng tiêu chuẩn về hành vi thông tin của GV; trên cơ sở đó, GV, nhà trường và thư viện đại học có thể thực hiện các biện pháp cụ thể nhằm tác động đến hành vi thông tin của GV.

Bên cạnh đó, các yêu cầu đối với hành vi thông tin của GV là cơ sở giúp nhà trường nhận diện được một phần nhận thức, thái độ, hành động của mỗi GV trong quá trình tìm kiếm, sử dụng, chia sẻ thông tin để hoàn thành công việc. Bởi lẽ, đối với những GV có sự hoàn thiện về hành vi thông tin cho thấy một phần ý thức trách nhiệm, năng lực của GV so với yêu cầu chung của nhà trường đặt ra. Trên cơ sở hiểu được hành vi thông tin của GV, nhà trường sẽ có biện pháp làm tăng thêm sự gắn kết giữa nhà trường với đội ngũ GV. Mỗi liên hệ này có ý nghĩa rất lớn trong quá trình phát triển chung của nhà trường vì mục tiêu chung.

Mặt khác, việc đo lường được hành vi thông tin của GV cũng giúp nhà trường có thể nhận diện, phát hiện ra những điểm mạnh, hạn chế trong chính sách phát triển nguồn nhân lực của nhà trường; từ đó, tiến hành các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của trường như tạo điều kiện cho GV hoàn thiện hành vi thông tin của mình để phục vụ cho hoạt động giảng dạy, nghiên cứu, phục vụ cộng đồng.

Xây dựng yêu cầu về hành vi thông tin của GV cũng rất cần thiết đối với thư viện đại học trong quá trình nhận diện các đặc trưng về hành vi thông tin của GV khi họ tương tác với thông tin, tìm kiếm, xử lý, lưu trữ, tổ chức, sử dụng thông tin và thoả mãn nhu cầu tin. Trên cơ sở này, thư viện sẽ có những nhận diện đầy đủ về người dùng tin là GV, đánh giá được khả năng đáp ứng của thư viện đối với hành vi thông tin của GV (nguồn lực thông tin, hoạt động hỗ trợ GV, phát triển sản phẩm, dịch vụ thông tin - thư viện,...).

2.2. Đề xuất các yêu cầu đối với hành vi thông tin của giảng viên

2.2.1. Cơ sở để đề xuất yêu cầu đối với hành vi thông tin của giảng viên

- Cơ sở lý luận:

Các biểu hiện trong hành vi thông tin của GV được đánh giá là hoàn thiện khi đạt được các yêu cầu cụ thể về hoạt động xác định nhu cầu tin, tìm kiếm, sử dụng và chia sẻ thông tin. Hiện tại, hầu như chưa có nghiên cứu nào đề xuất các yêu cầu về hành vi thông tin của GV. Có thể thấy, hành vi thông tin được xem xét như là một thành phần của năng lực thông tin của người dùng tin. Do vậy, dựa trên cơ sở tham khảo chuẩn năng lực thông tin của người dùng tin trong một số thư viện đại học như Association of College and Research Libraries (2000); Australian and New Zealand Institute for Information Literacy (2004); Society of College National and University Libraries (1999) và ở Việt Nam (Trương Đại Lượng, 2015), chúng tôi tiến hành xây dựng yêu cầu về hành vi thông tin của GV trong từng giai đoạn của hành vi thông tin, bao gồm: hành vi xác định nhu cầu tin, hành vi tìm kiếm thông tin, hành vi sử dụng và chia sẻ thông tin của GV. Ngoài ra, các kết quả nghiên cứu của nhiều tác giả về hành vi thông tin của các nhóm người dùng khác nhau trên thế giới (Freund, 2015; Sultana, 2016; Doraswamy, 2017; Gordon và cộng sự, 2018,...) được xem là cơ sở để đề xuất các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng đối với hành vi thông tin của GV.

Các yêu cầu đối với hành vi thông tin của GV phải đảm bảo:

+ Đo lường được kiến thức và kỹ năng đối với hành vi thông tin GV ở mức độ chuyên sâu và thành thạo. Việc đo lường hành vi thông tin thể hiện qua kết quả đầu ra của hành vi nhận diện nhu cầu tin, tìm kiếm, sử dụng và chia sẻ thông tin;

+ Thể hiện được mức độ hoàn thiện về hành vi thông tin trong từng giai đoạn;

+ Khả năng vận dụng linh hoạt của các yêu cầu đối với từng nhóm GV khác nhau tại các trường đại học như nhóm học tập, nhóm nghiên cứu, nhóm quản lý.

- Cơ sở thực tiễn:

Để xác định cơ sở thực tiễn, từ tháng 4/2018-10/2018, chúng tôi tiến hành khảo sát ý kiến của 447 cán bộ, GV ở 6 trường đại học công lập trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh (gồm các trường đại học: Công nghệ thông tin - Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, Nông Lâm, Y Dược, Luật, Tài nguyên và Môi trường) để tìm hiểu thực trạng xu hướng, thái độ, ý kiến của GV về hành vi thông tin; tìm hiểu các kế hoạch, định hướng phát triển, quan điểm của đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ thư viện nhằm hỗ trợ GV.

Kết quả khảo sát cho thấy:

+ Ưu điểm:

* Hầu hết GV (97,3%) nhận biết được mục đích của tìm kiếm thông tin. Bên cạnh đó, GV có hành vi xác định nhu cầu tin một cách rõ ràng, phù hợp với hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học, tự học và phục vụ cộng đồng.

Cụ thể, về xác định vấn đề quan tâm, 62,7% GV luôn luôn tìm kiếm, sử dụng tài liệu chuyên ngành và 35,6% GV thường xuyên có nhu cầu thông tin với tài liệu chuyên ngành. Với ưu điểm về trình độ chuyên môn phù hợp, GV có thể xác định đầy đủ được nhu cầu tin của mình một cách chuyên sâu, đảm bảo sự ổn định, thường xuyên, cập nhật và hiện đại nhằm hỗ trợ hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng trong và ngoài nhà trường. GV có khả năng xác định và giới hạn được phạm vi thông tin mà mình cần; nhận diện được đặc điểm, tính chất, ý nghĩa của các loại thông tin; xác định được mục tiêu tìm kiếm thông tin, trình bày đầy đủ được câu hỏi/vấn đề nghiên cứu, có khả năng xác định và tạo ra được các từ khoá quan trọng liên quan đến vấn đề nghiên cứu.

* Hành vi tìm kiếm thông tin của GV mang tính cá nhân. Mỗi GV có sự chủ động tìm kiếm thông tin cũng như sử dụng thông tin nhằm mục đích cụ thể của cá nhân. Đồng thời, với hành vi thông tin này, GV thường thực hiện một cách chủ động và độc lập, bởi lẽ, họ là người quyết định phạm vi nhu cầu tin của mình, phương thức tìm kiếm thông tin, tổ chức thông tin cũng như sử dụng thông tin nào phù hợp. Đặc biệt, họ thường tự chủ động bố trí thời gian linh hoạt để tìm được thông tin mà mình cần.

* Những nguồn thông tin mà GV thường sử dụng để hỗ trợ công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và tự học chủ yếu là bộ sưu tập tài liệu cá nhân (95,3%), đồng nghiệp (82,1%) và Internet (84,8%); trong đó, hiệp hội nghề nghiệp và thư viện đại học khác là hai nguồn thông tin có rất ít GV lựa chọn sử dụng. Ngoài ra, kết quả phân tích đặc điểm hành vi thông tin của GV còn cho thấy, 95,4% GV thường xuyên tìm kiếm thông tin trong bộ sưu tập của mình trước khi tìm kiếm từ các nguồn khác. Như vậy, GV có khả năng định hướng nguồn thông tin, đánh giá và chọn lọc thông tin phù hợp để tiết kiệm thời gian, công sức của mình. Việc sử dụng đồng thời nhiều nguồn thông tin khác nhau cho thấy đặc trưng phối hợp trong hành vi tìm kiếm thông tin của GV, giúp tăng thêm cơ hội tiếp cận và tận dụng các nguồn thông tin phù hợp của GV. Đa số GV đều có khả năng phân biệt được đặc điểm của các loại hình tài liệu để lựa chọn tài liệu phù hợp.

* Năng lực sử dụng ngoại ngữ và kĩ năng tin học, sử dụng công nghệ của một số GV tương đối tốt giúp họ hoàn thiện kĩ năng tìm kiếm thông tin. Đây là điều kiện thuận lợi giúp GV có thể tìm kiếm, chọn lọc, khai thác và sử dụng đa dạng nguồn tài nguyên thông tin khác nhau.

* Hành vi sử dụng và chia sẻ thông tin của GV tuân thủ các vấn đề liên quan đến bản quyền, trích dẫn.

* Qua phỏng vấn, có thể thấy, GV có khả năng thực hiện đồng thời nhiều hoạt động trong cùng một thời điểm, ví dụ: cùng với quá trình tìm kiếm thông tin, họ sẽ chọn lọc những thông tin phù hợp và tiến hành lưu trữ, sử dụng. Ngoài ra, khi GV tìm kiếm thông tin về vấn đề cụ thể, họ có khuynh hướng lưu trữ thông tin trong bộ sưu tập cá nhân; đồng thời, đọc và sử dụng những thông tin phù hợp cho mục đích cụ thể; sau đó, họ tiếp tục tìm những thông tin khác.

+ *Hạn chế:*

* Nhiều GV rất ít khi chủ động thể hiện nhu cầu tin bằng các yêu cầu tin cụ thể với các nguồn thông tin phù hợp. Hành vi thể hiện nhu cầu tin của GV chỉ xuất hiện khi GV gặp khó khăn trong quá trình tìm kiếm thông tin. Khi đó, GV thường trao đổi trực tiếp với đồng nghiệp. Hầu hết GV rất ít khi có sự tương tác với cán bộ thư viện hỗ trợ để làm rõ nhu cầu tin trước khi tìm kiếm, điều này làm hạn chế khả năng thoả mãn nhu cầu tin của mỗi GV.

* Khả năng tận dụng và khai thác tối đa hiệu quả, đa dạng các nguồn thông tin của GV còn hạn chế, chỉ 43,6% GV thường sử dụng thư viện đại học nơi họ công tác. Tiêu chí lựa chọn nguồn thông tin quen thuộc cũng tạo nên tính ì và ngại thay đổi trong hành vi thông tin của GV, do vậy làm hạn chế khả năng mở rộng phạm vi tiếp cận các nguồn thông tin khác mà trước đó GV chưa từng sử dụng.

* Khả năng xây dựng chiến lược tìm tin và tra cứu hệ thống tìm tin của GV đa số ở mức độ cơ bản với 68% GV tìm tin theo chủ đề, 31% GV sử dụng biểu thức tìm với các từ khoá và toán tử tìm. GV có khả năng xây dựng được chiến lược tìm kiếm thông tin, biết cách sử dụng các toán tử cơ bản để lập biểu thức tìm tin. Tuy nhiên, GV chưa thực sự nhận diện đầy đủ được cách tổ chức thông tin và cơ chế hoạt động của các hệ thống tìm tin, sử dụng chưa thực sự hiệu quả các công cụ tìm tin, hầu như không sử dụng cách thức tìm kiếm nâng cao kết hợp toán tử và chưa có sự điều chỉnh phù hợp khi tìm kiếm thông tin.

* Hành vi thông tin của GV bị ảnh hưởng rất lớn bởi quỹ thời gian đối với hoạt động tìm kiếm thông tin. Nguyên nhân của hạn chế này là do mỗi GV cần có sự phân bổ thời gian đồng thời cho việc thực hiện nhiều vai trò, nhiệm vụ khác nhau và thời gian dành cho hoạt động tìm kiếm, sử dụng thông tin.

* Hành vi lưu trữ, tổ chức, sắp xếp tài liệu trong bộ sưu tập cá nhân của GV còn hạn chế; đôi khi, GV cũng gặp khó khăn khi tìm kiếm thông tin trong chính bộ sưu tập của mình. Rất ít GV (6,7%) có thói quen sắp xếp tài liệu trên kệ theo loại hình tài liệu. Nhìn chung, GV có khuynh hướng lưu trữ thông tin dạng điện tử nhiều hơn dạng giấy trong

bộ sưu tập cá nhân của mình; đồng thời, cách thức lưu trữ của GV còn đơn giản. Do vậy, thư viện đại học cũng có thể hỗ trợ GV bằng các dịch vụ hỗ trợ lưu trữ thông tin, hỗ trợ GV tổ chức, sắp xếp lại bộ sưu tập cá nhân của GV.

* Hành vi trích dẫn và chia sẻ thông tin của GV còn nhiều hạn chế. GV chưa thực sự khai thác đầy đủ hiệu quả của các phần mềm, tiện ích hỗ trợ trích dẫn, lập danh mục tài liệu tham khảo. Chỉ có 46,2% GV thường liệt kê tài liệu đã đọc và có trích dẫn trong bài viết; 30,8% GV thường liệt kê tài liệu đã đọc và không trích dẫn; 23,1% GV liệt kê tài liệu đã thu thập được liên quan đến vấn đề nghiên cứu (không đọc và trích dẫn). Mặc dù vậy, khi phỏng vấn về việc sử dụng các công cụ, tiện ích hỗ trợ trích dẫn, 1 GV cho rằng “thường trích dẫn thủ công, không sử dụng phần mềm trích dẫn”, hoặc 1 GV khác cũng cho rằng “có từng nghe đến phần mềm trích dẫn Endnote hay Zotero nhưng không sử dụng vì thấy mất nhiều thời gian”.

* Việc lưu trữ thông tin trong hoạt động nghiên cứu của GV chỉ mang tính chất cá nhân và chia sẻ thông tin ở phạm vi cộng đồng học thuật hẹp, GV chưa thực sự khai thác hiệu quả các kênh thông tin để chia sẻ thông tin. GV thường chia sẻ thông tin trong hoạt động giảng dạy (93,5% GV), qua các buổi trao đổi, thảo luận với đồng nghiệp (76,5% GV); chỉ có 61,7% GV thường xuyên chia sẻ thông tin qua các công bố khoa học, 8,3% GV có giáo trình, tài liệu học tập được xuất bản.

* Sự phối hợp trong hành vi thông tin của GV chưa biểu hiện rõ nét. Cụ thể, bắt đầu từ khi GV hình thành nhu cầu tin, xác định nguồn thông tin, tra cứu trong hệ thống tìm tin cho đến khi xử lý, sử dụng thông tin, hầu hết GV đều thực hiện một cách ngẫu nhiên và không có chiến lược cụ thể.

2.2.2. Các yêu cầu đối với hành vi thông tin của giảng viên

Trên cơ sở lý thuyết và thực tiễn hành vi thông tin của GV tại một số trường đại học ở TP. Hồ Chí Minh, hành vi thông tin của GV hoàn thiện cần đáp ứng được các yêu cầu cụ thể sau đây, bao gồm:

- *Yêu cầu đối với hành vi xác định nhu cầu tin của GV:* xác định được vấn đề quan tâm (mục tiêu tìm kiếm, phạm vi); xác định được loại thông tin cần tìm; tự thể hiện nhu cầu tin bằng các yêu cầu tin cụ thể.

- *Yêu cầu đối với hành vi tìm kiếm thông tin của GV:*

+ Xác định và đánh giá nguồn thông tin: phân biệt được đặc điểm nguồn thông tin (mục đích, đối tượng sử dụng, cách thức tổ chức, khả năng tiếp cận và khai thác của các nguồn thông tin); phân biệt được các đặc điểm của các loại hình tài liệu (sách, luận văn, luận án, ấn phẩm định kì...); đánh giá và chọn lọc được các nguồn thông tin phù hợp;

+ Xây dựng chiến lược tìm kiếm thông tin: nắm được cách tổ chức thông tin và cách tra cứu của các hệ thống tìm tin (mục lục thư viện, cơ sở dữ liệu,...); xây dựng được chiến lược tìm kiếm thông tin; biết cách lập biểu thức tìm tin kết hợp nhiều toán tử; sử dụng thành thạo các công cụ tìm tin; đánh giá được kết quả tìm và điều chỉnh cách tìm (nếu cần);

+ Đánh giá và chọn lọc thông tin: xem lướt thông tin tìm được; đánh giá được tính thích hợp và đầy đủ của thông tin tìm được so với yêu cầu tin và chọn lọc thông tin có giá trị nhất.

- *Yêu cầu đối với hành vi sử dụng và chia sẻ thông tin của GV:*

+ Hành vi sử dụng thông tin: Tuân thủ nghiêm túc các vấn đề bản quyền, đạo văn; các hướng dẫn, quy định khi tham khảo, trích dẫn thông tin; Sử dụng thành thạo các công cụ, phần mềm hỗ trợ xây dựng danh mục tài liệu tham khảo, trích dẫn;

+ Hành vi chia sẻ thông tin: Đánh giá được ưu điểm, hạn chế của các kênh chia sẻ thông tin khác nhau; Sử dụng hiệu quả các kênh chia sẻ thông tin thích hợp.

2.3. Biện pháp triển khai vận dụng các yêu cầu đối với hành vi thông tin của giảng viên trong thực tiễn

2.3.1. Bối cảnh và điều kiện triển khai áp dụng các yêu cầu

Để việc triển khai áp dụng các yêu cầu đối với hành vi thông tin của GV trong các trường nhằm đo lường được hành vi thông tin của GV và có cơ sở để xây dựng các biện pháp tiếp theo để hoàn thiện hành vi thông tin của GV đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, GV và thư viện đại học.

- *Đối với nhà trường:* trước hết, có thể thấy, hành vi thông tin của GV được hình thành trong bối cảnh của mỗi trường đại học, phụ thuộc vào yêu cầu của nhà trường đối với GV trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu và phục vụ cộng đồng. Do vậy, mỗi trường cần chú trọng xây dựng môi trường phù hợp, hiệu quả và đảm bảo đáp ứng được hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng dành cho GV. Môi trường này bao gồm các yếu tố liên quan đến văn hoá nhà trường, các công cụ tạo động lực làm việc cho GV như các chính sách khen thưởng, kỉ luật công bằng dựa trên những kết quả và cam kết mà GV đã thực hiện. Môi trường này có yếu tố ảnh hưởng gián tiếp đến hiệu quả làm việc của GV. Bởi lẽ, trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ, GV cần tìm kiếm và sử dụng thông tin. Chính trong giai đoạn này, có thể đánh giá được mức độ đáp ứng các yêu cầu đối với

hành vi thông tin của GV. Ngoài ra, kết quả thực hiện các nhiệm vụ của GV cũng được xem xét là hiệu quả sử dụng và chia sẻ thông tin.

- *Đối với GV:*

+ GV cần chủ động trang bị kỹ năng xác định nhu cầu tin, kỹ năng tìm kiếm, sử dụng và chia sẻ thông tin. Quá trình tự trang bị kỹ năng xác định nhu cầu tin, tìm kiếm, sử dụng và chia sẻ thông tin của GV bao gồm các hoạt động như: (1) GV tự chủ động trang bị kiến thức, kỹ năng xác định nhu cầu tin, tìm kiếm, sử dụng và chia sẻ thông tin thông qua hình thức tự học, các chương trình đào tạo kiến thức thông tin từ các nguồn thông tin (thư viện, nhà trường, Internet, đồng nghiệp,...); (2) Thư viện và nhà trường cung cấp các khóa đào tạo kiến thức thông tin, phương tiện, công cụ hỗ trợ GV trang bị kiến thức, kỹ năng liên quan.

+ Để GV có thể chủ động trang bị kiến thức, kỹ năng phù hợp, GV cần phải tự nhận diện được hành vi thông tin của bản thân và mức độ cần thiết về việc trang bị kỹ năng. Việc nhận diện này giúp GV biết được mình cần những kiến thức, kỹ năng cụ thể gì và ở mức độ nào để giúp họ tìm kiếm, sử dụng thông tin hiệu quả nhất. Do vậy, GV cần phải dựa trên bộ tiêu chuẩn đánh giá năng lực tìm kiếm, sử dụng và chia sẻ thông tin của GV. Bộ tiêu chuẩn đánh giá này được thư viện xây dựng hoặc do nhà trường quy định. Khi đó, GV có thể xác định được các chương trình đào tạo kiến thức thông tin phù hợp.

+ Mỗi GV cần chủ động theo dõi thông tin và tham gia tích cực các hoạt động do nhà trường, thư viện tổ chức. Nội dung về các hoạt động trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết đối với GV đó là kỹ năng xác định nhu cầu tin, cách thức sử dụng các sản phẩm, dịch vụ thông tin - thư viện, cách thức đánh giá, chọn lọc thông tin và cách thức sử dụng, chia sẻ thông tin. Các hình thức mà GV có thể tham gia như dự học các lớp hướng dẫn sử dụng thư viện, tham khảo tài liệu hướng dẫn sử dụng các sản phẩm, dịch vụ thông tin - thư viện, trao đổi trực tiếp với cán bộ thư viện, đồng nghiệp,... trong quá trình tìm kiếm và sử dụng thông tin.

+ Ngoài ra, phát triển mối quan hệ liên cá nhân của GV trong và ngoài nhà trường cũng cần thiết để GV khai thác được đa dạng nguồn thông tin phục vụ hoạt động giảng dạy, nghiên cứu và tự học của mình. Trong môi trường đại học, hành vi thông tin của GV gắn liền quan hệ với đồng nghiệp, người học trong và ngoài trường; do đó, quá trình tương tác với đồng nghiệp, người học hằng ngày có thể thúc đẩy và duy trì hành vi của mỗi GV, bao gồm hành vi thông tin. Có thể thấy, hành vi của cá nhân GV vừa mang tính khách quan, vừa mang tính chủ quan; do đó, hành vi thông tin của GV không chỉ mang yếu tố cá nhân mà còn có sự phối hợp với những cá nhân khác trong và ngoài nhà trường; trong đó, vai trò của mối quan hệ liên cá nhân giữa GV và đồng nghiệp, người học, cán bộ thư viện,... giữ yếu tố góp phần quyết định đến đặc điểm hành vi thông tin của GV. Với các mối quan hệ này, GV có thể tận dụng các nguồn thông tin hữu ích và tìm kiếm thông tin một cách nhanh chóng và kịp thời.

Để đảm bảo tính hiệu quả của việc áp dụng tiêu chí đánh giá chất lượng GV trong nhà trường đòi hỏi những giải pháp khả thi từ phía mỗi GV, từ nhà trường và từ cộng đồng, bao gồm những giải pháp mang tính chiến lược của nhà trường, giải pháp thiết thực từ cộng đồng cũng như nhận thức của mỗi GV về sự cần thiết trong phát triển năng lực toàn diện cho bản thân; từ đó, việc đánh giá năng lực của GV tại các trường đại học có thể đảm bảo đạt yêu cầu và thực sự hiệu quả.

2.3.2. *Giai đoạn triển khai các yêu cầu đối với hành vi thông tin của giảng viên*

Trong quá trình vận dụng các yêu cầu đối với hành vi thông tin của GV để đánh giá hành vi thông tin của GV trong thực tiễn, vai trò của thư viện đại học rất quan trọng. Thư viện đại học sẽ là đơn vị chịu trách nhiệm chính để đánh giá được mức độ đáp ứng các yêu cầu đối với hành vi thông tin của GV. Các giai đoạn có thể thực hiện khi vận dụng các yêu cầu này bao gồm:

- *Giai đoạn 1: Đề xuất và xây dựng các yêu cầu dự kiến đối với hành vi thông tin của GV.* Đây là giai đoạn thử nghiệm áp dụng các yêu cầu đối với quá trình đánh giá hành vi thông tin của GV. Dựa trên các yêu cầu đối với hành vi thông tin của GV đã được đề xuất trong nghiên cứu này, tùy thuộc vào điều kiện thực tiễn của mỗi thư viện và nhu cầu đánh giá hành vi thông tin của GV tại mỗi thư viện để đề xuất và điều chỉnh các yêu cầu phù hợp. Các yêu cầu có thể được nêu ra với các mức độ chi tiết hơn với các tiêu chí đánh giá, đo lường cụ thể hơn nhằm cho thấy sự so sánh, đối chiếu khác biệt giữa các nhóm GV khác nhau. Để thực hiện được giai đoạn này, thư viện các trường cần khảo sát sơ bộ về hành vi thông tin của GV và phân tích, nhận diện hiện trạng cụ thể, từ đó có những điều chỉnh phù hợp.

- *Giai đoạn 2: Phổ biến và triển khai áp dụng các yêu cầu đối với hành vi thông tin của GV.* Ở giai đoạn này, sau khi đã có bản phác thảo các yêu cầu đối với hành vi thông tin của GV, thư viện cần có sự phân loại các nhóm GV giữ các vai trò khác nhau như vai trò quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và học tập; từ đó, thư viện thực hiện

các hoạt động khảo sát, đánh giá thông qua phiếu khảo sát, nhật kí quan sát, phỏng vấn sâu GV, phỏng vấn nhóm tập trung,... Mỗi cách thức thực hiện cần đảm bảo thu thập được các dữ liệu dựa trên các yêu cầu đã đặt ra trong giai đoạn 1. Việc áp dụng các yêu cầu này cần thực hiện trước, trong và sau khi GV tìm kiếm, sử dụng thông tin.

- *Giai đoạn 3: Điều chỉnh các yêu cầu và hoàn thiện các yêu cầu đối với hành vi thông tin của GV.* Từ kết quả đã đạt được trong giai đoạn 2, thư viện cần tiếp tục hiệu chỉnh các yêu cầu cho phù hợp nhất; đồng thời, thư viện cũng có thể lấy ý kiến phản hồi từ chính những GV đã tham gia các khảo sát của thư viện nhằm đảm bảo tính khách quan và thực tiễn.

3. Kết luận

Bên cạnh các yêu cầu về nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, mỗi GV cũng cần đáp ứng đầy đủ các yêu cầu liên quan đến quá trình nhận diện nhu cầu tin, tìm kiếm, sử dụng và chia sẻ thông tin hiệu quả, bởi lẽ, những quá trình này góp phần rất lớn vào hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ của GV. Do vậy, việc xây dựng yêu cầu đối với hành vi thông tin của GV chính là cơ sở để giúp nhà trường, thư viện và bản thân mỗi GV có thể đo lường và nhận diện được mức độ đáp ứng các yêu cầu đối với hành vi thông tin của GV. Hay nói cách khác, đây chính là yếu tố giúp GV hoàn thiện được các nhiệm vụ trong giảng dạy (soạn bài giảng, chia sẻ thông tin, đào tạo,...), nghiên cứu khoa học (công bố trên các ấn phẩm khoa học trong nước, quốc tế, kết nối cộng đồng học thuật, hướng dẫn người học thực hiện nghiên cứu...) và phục vụ cộng đồng (quản lí, công tác sinh viên, thiện nguyện, hỗ trợ hoạt động hành chính trong và ngoài nhà trường,...). Kết quả nghiên cứu này đã chỉ ra một hướng nghiên cứu mới, đó là thử nghiệm áp dụng các yêu cầu đối với hành vi thông tin của GV trong một trường đại học cụ thể, đánh giá kết quả thử nghiệm và trên cơ sở đó, hoàn thiện các yêu cầu một cách phù hợp với thực tiễn hơn.

Tài liệu tham khảo

- Association of College and Research Libraries (2000). *Information Literacy Competency Standards for Higher Education*. <https://alair.ala.org/handle/11213/7668>.
- Australian and New Zealand Institute for Information Literacy (ANZIIL) (2004). *Australian and New Zealand Information Literacy Framework: principles, standards and practice*. Adelaide: Australian and New Zealand Institute for Information Literacy.
- Doraswamy, N. A. (2017). *Information needs and Information Seeking Behaviour of Faculty of JNTUH affiliated Engineering colleges with reference to special reference to Telangana State*. In J. Sharma (Ed.): *Library Technologies, services & resources Current global trends* (p. 318). New Delhi: Excel India Publisher.
- Dương Văn Sao (2013). *Giáo trình hành vi con người và môi trường xã hội*. NXB Dân trí.
- Freund, L. (2015). *Contextualizing the information-seeking behavior of software engineers*. *Journal of the Association for Information Science and Technology*, 66(8), 1594-1605.
- Gordon, I. D., Patricia Meindl, Michael White & Kathy Szigeti (2018). *Information seeking behaviors, attitudes and choices of academic chemists*. *Science & Technology Libraries*, 37(2), 130-151.
- Society of College, National and University Libraries (SCONUL) (1999). *Information skills in higher education: A SCONUL position paper*. Paper presented at the Society of College, National and University Libraries.
- Sultana, A. (2016). *Information seeking behaviour of Academics of Maulana Azad national Urdu University in the Digital Environment*. In S. & Dhanavandan, *Transition in librarianship* (pp. 245-252). Delhi: Dominant Publishers and Distributions Pvt Ltd.
- Trương Đại Lượng (2015). *Phát triển kiến thức thông tin cho sinh viên đại học ở Việt Nam*. Luận án tiến sĩ Khoa học Thông tin - Thư viện, Trường Đại học Văn hoá.
- Wilson, T.D. (1999). *Models in information behaviour research*. *Journal of Documentation*, 55(3), 249-270.